| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ VĨNH CHÂU**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG**<br>Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 11-8-2023<br>Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**
***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm* gồm *có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Đặng Văn Đua

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trịnh Văn Lộc

Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Gia An, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69A/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lý Trường G, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Chị Lâm Thị M, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2023, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn*** Lý Trường G ***trình bày:***

Vào năm 2012, anh và chị Lâm Thị M được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương và đến ngày 19/02/2014 thì anh và chị M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu, anh và chị M chung sống hạnh phúc. Nhưng sau một thời gian thì anh và chị M phát sinh nhiều mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đồng thời, anh và chị M đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay.

Trong thời gian chung sống, anh và chị M có hai con chung là cháu: Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 và Lý Lâm Trường K (giới tính: Nam), sinh ngày 14/01/2015. Hiện nay cháu D và cháu K đang sống chung với anh G.

Nay anh nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Được ly hôn với chị Lâm Thị M.

- Về con chung: Anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu: Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 và Lý Lâm Trường K (giới tính: Nam), sinh ngày 14/01/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị*** Lâm Thị M ***trình bày***:

Về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của anh Lý Trường G.

Nay chị yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Trường G, vì chị với anh G không còn tình cảm vợ chồng.

- Về con chung: Chị đồng ý giao cháu Lý Lâm Trường K (giới tính: N), sinh ngày 14/01/2015 cho anh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu K thì chị không phải cấp dưỡng. Đối với Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 thì chị yêu cầu được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi cháu D thì chị không yêu cầu anh G cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên khong yêu cầu xem xét giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến tại phiên tòa:*

Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều

55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Trường G với chị Lâm Thị M.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu: Lý Lâm Trường K (giới tính: Nam), sinh ngày 14/01/2015 và cháu Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 cho anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của các cháu). Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không có yêu cầu chị M cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn có địa chỉ tại ấp T, xã H, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" là đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án: Xét đơn yêu cầu về việc xin ly hôn của anh Lý Trường G đối với chị Lâm Thị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân của anh G và chị M không vi phạm các điều kiện kết hôn và sau khi cưới nhau hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh G với chị M phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thiếu quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh G và chị M đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, anh G với chị M thống nhất thuận tình ly hôn với nhau, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh G với chị M.

[4] Về con chung: Đối với cháu Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 và cháu Lý Lâm Trường K (giới tính: Nam), sinh ngày 14/01/2015, hiện nay anh G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu D và cháu K cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với quy định của pháp luật. Dành quyền thăm nom, giáo dục con chung cho chị M, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu chị M cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Anh Lý Trường G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lý Trường G với chị Lâm Thị M.

2. Về con chung: Anh Lý Trường G được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Lý Thị Bích D (giới tính: Nữ), sinh ngày 21/5/2013 và cháu Lý Lâm Trường K (giới tính: N), sinh ngày 14/01/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, giáo dục con cho chị M, không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh G không yêu cầu chị M cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Anh Lý Trường G phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng anh G được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008033, ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Như vậy, anh G đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lâm Thị M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

***Nơi nhận:***
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- UBND xã Thuận Hưng, H.Mỹ Tú, ST;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Văn Đua**